

Tướng:	Thái Dương	2	Thục cát	1	Sao tốt	7	Sao tốt	24	Thục cát	0	PROFILES	www.tuvi.me	UPDATE	
Tinh:	Thái Dương	2	Thục hung	1	Sao xấu	8	Sao xấu	18	Thục hung	2				
Bối:	Nguyệt	0	Sat tinh	4	L. Thiên Trù	6	L. Đào Hoa	L. Đẩu Quân	L. Triết 2	2				
Thần:	Thần	7	Link Gyr	2.5	L. Lưu Văn Tinh	L. Thiên Khổng(B)	L. Hữu Bật							
Mer:	51.5	Đai Tinh	1	Điểm Cộng	2.5	L. Triết 1	L. Hữu Bật							
25	11	Sao tốt	L. Hóa Quyền(D)	Quan lộc	Thiên Lương(H)	Nô bộc	Thất Sát(M)	Di	Tất ách	Liên Trinh(V)	L. Đường Phủ	Sao tốt	8	
14	6	Sao xấu	L. Phụng Các								L. Thiên Việt(D)	Sao xấu	2	
0	0	Sat tinh	L. Giải Thần								L. Thiên Phúc	Sat tinh	0	
0	0	Sat tinh	L. Thiên Riêu(H)	Văn Xương(D)	Thiên Riêu(H)	Án Quang	Hữu Bật	Địa Khổng(H)	Phong Cáo	Thiên Đức	Hóa Khoa(D)	L. Cỏ Thần	0	
0	0	Sat tinh	L. Thiên Y	Lộc tôn	Thiên Y	Thiên Y	Tuyệt	Địa Khổng(H)	Thiên Quý	Thiên Khổng(D)	Thiên Khổng(D)	L. Tả Phụ	1	
0	0	Thục cát		Hóa Khoa(D)		Hữu Bật	Lực Sỹ	Hóa Khoa(D)	Tả Phụ	Văn Tinh	Tiểu Hao(H)	Thục cát	4	
0	0	Thục hung		Hồng Loan(H)	L. Thái tuế	Long Đức		Bạch Hộ(H)	Văn Tinh	Thiên Mã(H)	Điêu Khách	Thục hung	1	
0	0	Tai Tinh		Thiên Quan		Long Đức		Thái	Tràng sinh(D)	Tràng sinh(D)	Thiên Sư	Tai Tinh	0	
0	0	Link Gyr		Bác Sỹ				Thiên Thương	L. Tang môn(H)			Link Gyr	Các	
0	0	Điểm Cộng										Điểm Cộng	-4	
29	8	Sao tốt	L. Thiên Quan	Điền Trạch	TRIST	45 huy (1990-1999)	Điểm Cộng	65 huy (2000-2009)	TUÂN	65 huy (2010-2019)	75 dân (2020-2029)	Tai bạch	L. Long Trì	4
8	7	Sao xấu	L. Hóa Khoa(D)	Từ Vi(V)	Thiên Tướng(V)	14-2025	19-2025	Mã số LS: 436-203598	16-2025	17-2025		L. Phá Toái	Sao tốt	2
1	0	Sat tinh	L. Thiên Hỷ	Bát Tọa	Thiên Tướng(V)	Họ tên	Donald Trump	Điểm La Số	24			Sat tinh	0	
0	0	Sat tinh	L. Quạ Tử			Giới	Nam	Ngày Âm				Văn Tinh	1	
0	0	Sat tinh				Ngày	14	15	Kỷ Mùi			Văn Khúc(H)	Văn Tinh	1
0	0	Thục cát				Tháng	6	5	Giáp Ngọ	18-2025		Thục cát	0	
0	0	Thục hung				Năm	1946	5	Bính Tuất	66 mao (2030-2039)		Thục hung	0	
0	0	Tai Tinh				Giờ	19	10	Kỷ Tý			Tai Tinh	0	
0	0	Link Gyr				Mệnh	Thổ	Thổ	Kỷ Tý			Link Gyr	Các	
0	0	Điểm Cộng				Cục	thổ nội cư					Điểm Cộng	-1	
24	3	Sao xấu	L. Hóa Lộc(D)	Phúc đức	Thiên Cơ(M)	22-2025	Năm an sao lưu niên	5	2025	19-2025		L. Lưu Hà	Sao tốt	8
1	0	Sat tinh	L. Tuấn 2		Cự Môn(M)	25 dhu (1976-1979)	An sao lưu	Lưu lộc	Lưu quyền	85 thân (2040-2049)		L. Hồng Loan	Sao xấu	4
0	0	Sat tinh												1
0	0	Thục cát												0
0	0	Thục hung												0
0	0	Tai Tinh												1
0	0	Link Gyr												1
0	0	Điểm Cộng												0
33	11	Sao tốt	L. Thiên Đức	Phụ mẫu	Tham Lang(D)	15 thân (1960-1969)	6 mui (1950-1959)	Mệnh	Thái Âm(D)	Huỳnh đệ	Thiên Phủ(M)	Thế thấp	L. Quốc An	8
11	0	Sat tinh	L. Kiếp sát						Thái Dương(D)	Vũ Khúc(V)	Thiên Đồng(D)	Thiên Tài	L. Địa Giải	0
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												3
0	0	Sat tinh												0
0	0	Thục cát												1
0	0	Thục hung												0
0	0	Tai Tinh												1
0	0	Link Gyr												1
0	0	Điểm Cộng												0
33	11	Sao tốt	L. Thiên Đức	Phụ mẫu	Tham Lang(D)	15 thân (1960-1969)	6 mui (1950-1959)	Mệnh	Thái Âm(D)	Huỳnh đệ	Thiên Phủ(M)	Thế thấp	L. Quốc An	8
11	0	Sat tinh	L. Kiếp sát						Thái Dương(D)	Vũ Khúc(V)	Thiên Đồng(D)	Thiên Tài	L. Địa Giải	0
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												3
0	0	Sat tinh												0
0	0	Thục cát												1
0	0	Thục hung												0
0	0	Tai Tinh												1
0	0	Link Gyr												1
0	0	Điểm Cộng												0
33	11	Sao tốt	L. Thiên Đức	Phụ mẫu	Tham Lang(D)	15 thân (1960-1969)	6 mui (1950-1959)	Mệnh	Thái Âm(D)	Huỳnh đệ	Thiên Phủ(M)	Thế thấp	L. Quốc An	8
11	0	Sat tinh	L. Kiếp sát						Thái Dương(D)	Vũ Khúc(V)	Thiên Đồng(D)	Thiên Tài	L. Địa Giải	0
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												3
0	0	Sat tinh												0
0	0	Thục cát												1
0	0	Thục hung												0
0	0	Tai Tinh												1
0	0	Link Gyr												1
0	0	Điểm Cộng												0
33	11	Sao tốt	L. Thiên Đức	Phụ mẫu	Tham Lang(D)	15 thân (1960-1969)	6 mui (1950-1959)	Mệnh	Thái Âm(D)	Huỳnh đệ	Thiên Phủ(M)	Thế thấp	L. Quốc An	8
11	0	Sat tinh	L. Kiếp sát						Thái Dương(D)	Vũ Khúc(V)	Thiên Đồng(D)	Thiên Tài	L. Địa Giải	0
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												3
0	0	Sat tinh												0
0	0	Thục cát												1
0	0	Thục hung												0
0	0	Tai Tinh												1
0	0	Link Gyr												1
0	0	Điểm Cộng												0
33	11	Sao tốt	L. Thiên Đức	Phụ mẫu	Tham Lang(D)	15 thân (1960-1969)	6 mui (1950-1959)	Mệnh	Thái Âm(D)	Huỳnh đệ	Thiên Phủ(M)	Thế thấp	L. Quốc An	8
11	0	Sat tinh	L. Kiếp sát						Thái Dương(D)	Vũ Khúc(V)	Thiên Đồng(D)	Thiên Tài	L. Địa Giải	0
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												3
0	0	Sat tinh												0
0	0	Thục cát												1
0	0	Thục hung												0
0	0	Tai Tinh												1
0	0	Link Gyr												1
0	0	Điểm Cộng												0
33	11	Sao tốt	L. Thiên Đức	Phụ mẫu	Tham Lang(D)	15 thân (1960-1969)	6 mui (1950-1959)	Mệnh	Thái Âm(D)	Huỳnh đệ	Thiên Phủ(M)	Thế thấp	L. Quốc An	8
11	0	Sat tinh	L. Kiếp sát						Thái Dương(D)	Vũ Khúc(V)	Thiên Đồng(D)	Thiên Tài	L. Địa Giải	0
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												3
0	0	Sat tinh												0
0	0	Thục cát												1
0	0	Thục hung												0
0	0	Tai Tinh												1
0	0	Link Gyr												1
0	0	Điểm Cộng												0
33	11	Sao tốt	L. Thiên Đức	Phụ mẫu	Tham Lang(D)	15 thân (1960-1969)	6 mui (1950-1959)	Mệnh	Thái Âm(D)	Huỳnh đệ	Thiên Phủ(M)	Thế thấp	L. Quốc An	8
11	0	Sat tinh	L. Kiếp sát						Thái Dương(D)	Vũ Khúc(V)	Thiên Đồng(D)	Thiên Tài	L. Địa Giải	0
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												3
0	0	Sat tinh												0
0	0	Thục cát												1
0	0	Thục hung												0
0	0	Tai Tinh												1
0	0	Link Gyr												1
0	0	Điểm Cộng												0
33	11	Sao tốt	L. Thiên Đức	Phụ mẫu	Tham Lang(D)	15 thân (1960-1969)	6 mui (1950-1959)	Mệnh	Thái Âm(D)	Huỳnh đệ	Thiên Phủ(M)	Thế thấp	L. Quốc An	8
11	0	Sat tinh	L. Kiếp sát						Thái Dương(D)	Vũ Khúc(V)	Thiên Đồng(D)	Thiên Tài	L. Địa Giải	0
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												3
0	0	Sat tinh												0
0	0	Thục cát												1
0	0	Thục hung												0
0	0	Tai Tinh												1
0	0	Link Gyr												1
0	0	Điểm Cộng												0
33	11	Sao tốt	L. Thiên Đức	Phụ mẫu	Tham Lang(D)	15 thân (1960-1969)	6 mui (1950-1959)	Mệnh	Thái Âm(D)	Huỳnh đệ	Thiên Phủ(M)	Thế thấp	L. Quốc An	8
11	0	Sat tinh	L. Kiếp sát						Thái Dương(D)	Vũ Khúc(V)	Thiên Đồng(D)	Thiên Tài	L. Địa Giải	0
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												3
0	0	Sat tinh												0
0	0	Thục cát												1
0	0	Thục hung												0
0	0	Tai Tinh												1
0	0	Link Gyr												1
0	0	Điểm Cộng												0
33	11	Sao tốt	L. Thiên Đức	Phụ mẫu	Tham Lang(D)	15 thân (1960-1969)	6 mui (1950-1959)	Mệnh	Thái Âm(D)	Huỳnh đệ	Thiên Phủ(M)	Thế thấp	L. Quốc An	8
11	0	Sat tinh	L. Kiếp sát						Thái Dương(D)	Vũ Khúc(V)	Thiên Đồng(D)	Thiên Tài	L. Địa Giải	0
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												4
0	0	Sat tinh												3
0	0	Sat tinh												0
0	0	Thục cát												1
0	0	Thục hung												0
0	0	Tai Tinh												1
0	0	Link Gyr												

Có người đau yếu mà phá sản để cứu lấy mình, có người sai lầm do chọn lối đi không thích hợp từ đó phá sản.#

Có người phá sản do hội hè rất ngốc nghếch, không bao giờ người phụ nữ hiểu được rằng, trò chơi đó vô cùng nguy hiểm, càng lợi tức cao bao nhiêu, nguy cơ càng cao bấy nhiêu.#

Đại Hạng vũ SÁT qua rồi còn lạnh cẳng.#

vậy thì cách vũ SÁT gọi khủng hoảng kinh tế, bước ngoặt sai lầm, bị thủ đoạn chiếm đoạt...#

Xuất sao hạn theo cung Huỳnh đệ 2

62_Thiên Phủ_Hạn Start #

62.43 Thiên phủ nhập hạn ca:#

1- Hạn đến sao Thiên Phủ chủ về tài lộc, kẻ sĩ cũng như thứ nhân đều hay, thêm tiền thêm mừng vui, vô tai họa, ấm thân xây cao nhà cửa.#

Nếu có cả tam Hoá Khoa Quyền Lộc nữa thì có thể định ngày phát triển tài năng sẵn có.#

(Cần xét thêm các sao hãm và các cung bất lợi cho Phủ: kỵ Tuần Triệt, Không Kiếp và ở 4 cung: mao dậu Sửu mùi thì giảm tốt).#

62.119 Ảnh hưởng của các sao nhập hạn: Thiên Phủ vô hãm nhưng nếu gặp Tam Không (Tuần Không, Địa Không và Thiên Không trong tam hợp), tất bị phá sản, đau yếu, mưu sự chẳng được toại lòng, hay mắc lừa tiểu nhân.#

(Cần xét thêm các sao hãm và các cung bất lợi cho Phủ: kỵ Tuần Triệt, Không Kiếp và ở 4 cung: mao dậu Sửu mùi thì giảm tốt).#

62.120 Hạn gặp **Thiên Phủ** Miếu **Vượng** Đắc Xa lánh Tam **Không**: thật là kho tài lộc, gặp Hạn này chắc chắn là công danh hiển đạt, tăng tài tiến **hi**, nếu may mắn gặp thêm **Khoa**, Quyền, Lộc phải quyết đoán là tài **quan** song mỹ.#

(Cần xét thêm các sao hãm và các cung bất lợi cho **Phủ**: **kỵ** Tuần **Triệt**, **Không** **Kiếp** và ở 4 cung: **mão** **dậu** **sửu** mùi thì giảm tốt).#

62.134 Ở HẠN: Hạn gặp **THIÊN PHỦ** Chỉ tốt nếu **không** gặp Tam **Không**.#

Nếu gặp Tam **không** (Tuần **Không**, Địa **Không** và **Thiên Không** trong tam hợp) thì bị phá sản, **hao** tài, mắc lừa, đau yếu.#

(Cần xét thêm các sao hãm và các cung bất lợi cho **Phủ**: **kỵ** Tuần **Triệt**, **Không** **Kiếp** và ở 4 cung: **mão** **dậu** **sửu** mùi thì giảm tốt).#

Xuất sao hạn theo cung **Huỳnh đệ 3**

89_Hỷ Thần_Hạn Start #

88.6 Những sao may mắn cho học vấn.#

a) **Ân quang**, **Thiên quý**.#

b) **Thiên Quan**, **Thiên Phúc**.#

c) **Tả phụ**, **Hữu Bật**.#

Sáu trợ tinh trên đều có nghĩa hên may, được giúp đỡ, được phù hộ, ví dụ như thi trúng tủ hoặc được báo **mộng** bài thi (**Quang**, **Quý**) gặp thầy dễ, bài dễ, được **khoa** hồng (**Tả**, **Hữu**, **Quan**, **Phúc**).#

Cả sáu sao này chỉ sự phù trì của linh thiêng hoặc sự trợ giúp của người đời. #

Còn những sao dưới đây chỉ sự may mắn nhờ hoàn cảnh tốt lúc học, nhất là lúc thi. #

g) Thiên hỷ, Hỷ thần. #

89.1 Hỷ Thần (Hỏa). #

89.1 a) Hỷ Thần: Vui vẻ. #

Đem lại những sự may mắn đáng mừng. #

Lợi ích cho việc cưới hỏi. #

89.102f) Hỷ thần, Đào (hay Hồng): Chỉ sự may mắn về ái tình, về sự giao thiệp nam nữ từ đó, thường có ý nghĩa dễ dàng yêu đương và có xu hướng sa ngã. #

Trong bộ sao này, Hỷ thần đem lại may mắn cho Đào hoa, làm tăng ý nghĩa đắc mào của Đào. #

114.24a) Thiên khôi tuần hay triệt: bị giáng chức, tai nạn, buôn bán thua lỗ. #

114.25a) Thiên khôi gặp tử phủ việt xương khúc: phú quý đến cực điểm, kinh doanh hoành phát làm việc gì cũng thắng lợi. #

114.25b) Khôi việt gặp tử phủ xương khúc: kinh doanh hoành phát làm gì cũng thắng lợi. #

114.25d) Thiên khôi ngộ tuần triệt mắc tai nạn ở đầu, làm quan bị về vườn. #

114.25f) **Khôi Hình** (Hội hợp): bị **thương** tích trên đầu, có sẹo.#

114.49Hạn **khôi** **việt tử** **phủ vũ** **tướng khoa** quyền lộc xương khúc: hạn đến có thể làm rất lớn nhưng với điều kiện **mệnh** cục phải tương **sinh**, cung an **mệnh** phải **sinh** **mệnh** và đại **tiểu** hạn đều tốt.#